

Họ và tên:

Lớp:

PHIẾU HỌC TẬP BUỔI 33

Bài 1. Nối bài đọc với chủ đề tương ứng

Con người với
thiên nhiên

Vì hạnh phúc
con người

Giữ lấy màu
xanh

Cái gì quý nhất

Mùa thảo quả

Thầy thuốc
như mẹ hiền

Bài 2. Đọc bài sau *Lòng tốt* và trả lời các câu hỏi sau:

- Bác nông dân đã chấp thuận lời đề nghị về điều gì của quý ông?
 - Cấp tiền nuôi dưỡng con trai của bác.
 - Đưa con trai bác đến thành phố Luân Đôn.
 - Chu cấp việc học hành cho con trai bác.
- Dòng nào sau đây nêu đúng các đại từ trong câu "Nếu con trai bác giống bác thì chắc chắn cậu ta sẽ trở thành một người mà cả hai chúng ta đều hãnh diện."?
 - Con trai, bác, cậu ta.
 - Bác, người, chúng ta.
 - Bác, cậu ta, chúng ta.
- Câu nói của quý ông "Nếu con trai bác giống bác thì chắc chắn cậu ta sẽ trở thành một người mà cả hai chúng ta đều hãnh diện." thể hiện điều gì?
 - Quý ông rất trân trọng tấm lòng tốt của bác nông dân.
 - Quý ông rất hãnh diện về con trai của bác nông dân.
 - Quý ông muốn khẳng định tấm lòng tốt của cậu bé.
- Câu tục ngữ, thành ngữ nào dưới đây phù hợp nhất với ý nghĩa của câu chuyện?
 - Học một biết mười.
 - Tôn sư trọng đạo.
 - Ăn trả, nghĩa đến.

5. Câu văn nào sau đây dùng *sai* quan hệ từ?

- A. Đất có màu tụy nuôi cây lớn.
- B. Nếu chất màu của đất không có nước vận chuyển thì cây không thể lớn lên được.
- C. Nhà nước ta đánh giá cao những hoạt động của nhân dân và thiếu nhi nhân dân nước ta ủng hộ, giúp đỡ các nước bị thiên tai.

6. Câu nào dưới đây thuộc câu kể "Ai làm gì?"?

- A. Mặt nước lấp lánh trắng sao.
- B. Dòng sông từ biệt mẹ để về xuôi.
- C. Gió là bạn của mây.

7. Câu nào dưới đây là câu kể "Ai thế nào?"?

- A. Cả mùa đông phơi thân, cành khô cong trước gió lạnh.
- B. Chim vành khuyên lích chích tìm sâu trong bụi chanh.
- C. Những chú ong làm việc trên chùm hoa bướ.

8. Dãy câu nào dưới đây có các từ in nghiêng là từ đồng âm?

- A. *Tai* của ba pho tượng đều có lỗ thủng./ *Tai* của chiếc ấm pha trà rất đẹp.
- B. Hoàng đế *triệu* chàng vào cung./ Hàng *triệu* người nô nức đi trải hội.
- C. Cọng rơm chui mãi vào trong *bụng* tượng./ Nước ngập đến ngang *bụng* chân.

Bài 3. Chọn từ ngữ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống trong từng câu: nhưng, còn, và, hay, nhờ.

- a. Chỉ ba tháng sau,.....siêng năng ,cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.
- b. Ông tôi đã già.....không một ngày nào ông quên ra vườn.
- c. Tấm rất chăm chỉ.....Cám thì lười biếng.
- d. Mình cắm lái.....cậu cắm lái ?
- e. Mây tanmưa tạnh dần.